

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 7:

DOANH NGHIỆP VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

[0] (TBTCO) - Theo Tiến sĩ Seng Kiong Kok - Giảng viên Đại học RMIT, làm rõ vấn đề, lên ý tưởng, phát triển giải pháp và thực thi là những nguyên tắc tư duy thiết kế cơ bản để dẫn dắt quy trình đổi mới sáng tạo ở doanh nghiệp thuộc mọi quy mô, từ các “gã khổng lồ” đa quốc gia đến những công ty khởi nghiệp từ cộng đồng. Vấn đề cốt lõi để mở rộng hoạt động đổi mới.

[1] Chia sẻ về những vấn đề liên quan đến hoạt động đổi mới sáng tạo, TS Seng Kiong Kok khẳng định, “đổi mới sáng tạo” hiện đang là cụm từ kích hoạt hành động trong thế giới doanh nghiệp. Dữ liệu khảo sát gần đây cho thấy, khái niệm này luôn nằm trong top 3 ưu tiên hàng đầu của các công ty. Ngoài ra, một số minh chứng cũng chỉ ra rằng, những doanh nghiệp đầu tư nhiều vào đổi mới trong giai đoạn đại dịch toàn cầu vừa qua đều có được kết quả kinh doanh cao hơn đối thủ.

[2] Mặc dù đổi mới sáng tạo đang thu hút được khá nhiều sự quan tâm nhưng đây vẫn là một khái niệm khó định nghĩa, bởi ở mỗi nơi lại có hình thái khác. Nhưng một điều chắc chắn là rất ít doanh nghiệp muốn bị coi là đang đứng ngoài cuộc chơi đổi mới. Việc thiếu định nghĩa cơ bản như vậy có thể là lý do khiến các doanh nghiệp vẫn còn yếu kém trong việc mở rộng quy mô đầu tư đổi mới để tạo ra giá trị cho tổ chức.

[3] Bên cạnh việc cho thấy những doanh nghiệp chú trọng đầu tư cho đổi mới sẽ kinh doanh tốt hơn sau giai đoạn Covid-19, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng tỷ lệ các công ty có khả năng mở rộng quy mô đổi mới chỉ là 20%. Điều này đặt ra một câu hỏi đầy thách thức và cần được giải quyết. Dựa trên những nghiên cứu hiện có, có thể xác định ba vấn đề cốt lõi: thiếu văn hóa doanh nghiệp, ít coi trọng hợp tác trong và ngoài doanh nghiệp, không đánh giá cao và thiếu tuân thủ các mục tiêu của tổ chức. Nói một cách đơn giản, doanh nghiệp có chuyên môn và kiến thức kỹ thuật để đổi mới, nhưng họ thiếu năng lực lãnh đạo để điều phối, hướng dẫn và thúc đẩy các nguồn lực này nhằm đạt được mục tiêu.

[4] Để giải quyết vấn đề trên, TS Seng Kiong Kok khuyến nghị 4 giải pháp. Theo đó, giải pháp thứ nhất là cần phải hướng tầm nhìn ra ngoài nội bộ tổ chức để tìm động lực đổi mới. Việc sử dụng và xây dựng các nguồn lực đổi mới trong nội bộ là điều tốt, nhưng nếu có thể tăng cường những hoạt động này bằng các cơ chế bên ngoài thì đây sẽ là động lực bổ sung để thu hẹp khoảng cách giữa đổi mới và các giá trị tạo ra.

[5] Thứ hai, việc tìm hiểu về cơ cấu tổ chức sẽ giúp xác định cách khai thác những nguồn lực đổi mới có giá trị. Cơ cấu tổ chức ở đây bao gồm các cấu trúc hữu hình như mạng lưới chi nhánh và vị trí địa lý, cũng như các tổ hợp cấu trúc chính trị - xã hội ít hữu hình hơn như hệ thống lãnh đạo và quản trị.

[6] Thứ ba, cần chú trọng trau dồi và hỗ trợ các nhóm khác nhau trong đội ngũ nhân sự. Đổi mới là một quá trình mang tính chất đột phá, đòi hỏi các tổ chức và nhân sự phải hiểu rõ hơn về những vấn đề hiện tại và loại bỏ những lối mòn trong tư duy. Một nhiệm vụ quan trọng trong quá trình đổi mới là tạo ra môi trường cho phép các cá nhân sáng tạo và đưa ra ý kiến không đồng thuận, cũng như hỗ trợ họ về mặt tâm lý khi phải đưa ra ý kiến.

[7] Giải pháp thứ tư là cần hiểu rõ hành lang quy định để đảm bảo đổi mới sáng tạo phù hợp với các mục tiêu của tổ chức. Cần lưu ý rằng đổi mới thường chỉ thực sự diễn ra khi doanh nghiệp phải đối mặt với trở ngại, còn hành lang quy định trong và ngoài nước sẽ giúp xác định mức độ đổi mới thể chế.

[8] “Những biện pháp can thiệp trên không chỉ giúp thu hẹp khoảng cách giữa giá trị tạo ra với hoạt động đổi mới của doanh nghiệp mà còn tác động đến các thế hệ tương lai, đặc biệt là những sinh viên đang học tập hoặc sắp tốt nghiệp, chuẩn bị tham gia vào thị trường lao động...” – TS Seng Kiong Kok nói.

[9] Thông điệp đổi mới sáng tạo chung là cần quan tâm đến khả năng hỗ trợ và khả năng thích ứng của các kỹ năng trong lực lượng lao động nhằm đón đầu những bước chuyển đổi số tiếp theo trong nền kinh tế. Các bộ kỹ năng truyền thống cần được bồi đắp để bắt kịp tốc độ chuyển đổi nhanh và doanh nghiệp cần nhận thức rõ lợi ích từ các cơ hội hợp tác. Mặc dù doanh nghiệp có thể tự mình đổi mới, nhưng hợp tác sẽ đem lại lợi ích chung lớn hơn.

Nguồn: Tác giả Đỗ Doãn, Thời báo Tài chính, Bộ Tài chính Việt Nam, đăng ngày 04/01/2023

Câu 1: Ý chính của bài viết là gì?

- A. Các nguyên tắc tư duy thiết kế cơ bản để đổi mới sáng tạo ở doanh nghiệp
- B. Vai trò của TS Seng Kiong Kok với tiến trình đổi mới sáng tạo ở doanh nghiệp
- C. Vai trò và chức năng của doanh nghiệp trong tiến trình đổi mới sáng tạo
- D. Giải pháp giúp doanh nghiệp mở rộng hoạt động đổi mới sáng tạo hiệu quả

Phương pháp:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích, cụ thể **câu đầu tiên của đoạn [4]**

Cách giải:

Ý chính của bài viết là: **Giải pháp giúp doanh nghiệp mở rộng hoạt động đổi mới sáng tạo hiệu quả**

Theo đó, trong bài viết có đề cập việc đề giải quyết vấn đề trên, TS Seng Kiong Kok khuyến nghị **4 giải pháp**

=> ĐÁP ÁN CẦN CHỌN LÀ: D

Câu 2: Theo đoạn 1, “*đổi mới sáng tạo*” là biện pháp giúp các doanh nghiệp đạt được kết quả kinh doanh nằm trong top 3 trong giai đoạn đại dịch toàn cầu. **Đúng hay sai?**

- A. Đúng
- B. Sai

Phương pháp:

Căn cứ nội dung đoạn [1] của đoạn trích

Cách giải:

→ Ý kiến trên: **SAI**

Bởi vì, trong bài viết có đề cập đến cụm từ “**top 3**”, nhưng nội dung được nhắc đến là việc khái niệm “đổi mới sáng tạo” **luôn nằm trong top 3 ưu tiên hàng đầu của các công ty** chứ không phải là biện pháp giúp các doanh nghiệp đạt được kết quả kinh doanh nằm trong top 3 trong giai đoạn đại dịch toàn cầu.

⇒ **ĐÁP ÁN CẦN CHỌN LÀ: B**

Câu 3: Từ thông tin của đoạn 3, hãy hoàn thành câu sau bằng cách kéo thả các từ vào đúng vị trí.

Những khó khăn trong việc mở rộng quy mô đổi mới có thể bắt nguồn từ ba nguyên nhân sau:

- Chưa xây dựng được **[vị trí thả 1]** công ty;
- Chưa đề cao **[vị trí thả 2]** doanh nghiệp;
- Không coi trọng và thực hiện nghiêm túc **[vị trí thả 3]** của doanh nghiệp.

văn hoá

hợp tác

mục tiêu

kế hoạch

Ô kéo 1: văn hoá

Ô kéo 2: hợp tác

Ô kéo 3: mục tiêu

Ô kéo 4: kế hoạch

Phương pháp:

Căn cứ vào nội dung **đoạn [3]**

Cách giải:

Dựa vào ba vấn đề cốt lõi được nhắc đến trong đoạn [3]:

- Thiếu văn hóa doanh nghiệp
- Ít coi trọng hợp tác trong và ngoài doanh nghiệp
- không đánh giá cao và thiếu tuân thủ các mục tiêu của tổ chức.

⇒ Từ đó, ta có các câu hoàn chỉnh sau:

- > Chưa xây dựng được **văn hoá** công ty;
- > Chưa đề cao **hợp tác** doanh nghiệp;
- > Không coi trọng và thực hiện nghiêm túc **mục tiêu** của doanh nghiệp.

Vị trí thả 1:

văn hoá

Vị trí thả 2:

hợp tác

Vị trí thả 3:

mục tiêu

Câu 4: Theo đoạn 4, áp dụng các cơ chế bên ngoài đóng vai trò quan trọng nhất trong việc mở rộng hoạt động đổi mới sáng tạo. **Đúng hay sai?**

A. Đúng

B. Sai

Phương pháp:

Căn cứ nội dung **đoạn [4]** của đoạn trích

Cách giải:

→ Ý kiến trên: **SAI**

Bởi vì, trong bài viết có đề cập đến giải pháp thứ nhất giúp doanh nghiệp đổi mới, trong đó việc tăng cường những hoạt động này bằng các cơ chế bên ngoài thì đây sẽ là **động lực bổ sung** để thu hẹp khoảng cách giữa đổi mới và các giá trị tạo ra.

Động lực bổ sung cũng có thể hiểu là yếu tố phụ, điều đó khẳng định việc nó không đóng vai trò quan trọng nhất trong việc mở rộng hoạt động đổi mới sáng tạo.

=> ĐÁP ÁN CẦN CHỌN LÀ: B

Câu 5: Hãy hoàn thành các câu sau bằng cách kéo thả các từ vào đúng vị trí:

Giải pháp thứ ba [vị trí thả 1] sự khác biệt của mỗi cá thể trong bộ máy nhân sự, nhằm tránh đi theo những lối mòn trong suy nghĩ. Ngoài ra, mỗi cá nhân cần được [vị trí thả 2] để thỏa sức sáng tạo và [vị trí thả 3] quan điểm bất đồng.

tôn trọng

tạo điều kiện

bày tỏ

cho phép

Ô kéo 1: tôn trọng

Ô kéo 2: tạo điều kiện

Ô kéo 3: bày tỏ

Ô kéo 4: cho phép

Phương pháp:

Căn cứ vào nội dung **đoạn [6]**

Cách giải:

Ta có các câu hoàn chỉnh sau:

Giải pháp thứ ba **tôn trọng** sự khác biệt của mỗi cá thể trong bộ máy nhân sự, nhằm tránh đi theo những lối mòn trong suy nghĩ. Ngoài ra, mỗi cá nhân cần được **tạo điều kiện** để thỏa sức sáng tạo và **bày tỏ** quan điểm bất đồng.

Vị trí thả 1:

tôn trọng

Vị trí thả 2:

tạo điều kiện

Vị trí thả 3:

bày tỏ

Câu 6: Hãy tìm một cụm từ không quá ba tiếng trong văn bản để hoàn thành nhận định sau:

Theo TS Seng Kiong Kok, các biện pháp can thiệp vào hoạt động đổi mới sáng tạo tại các doanh nghiệp còn _____ đến sinh viên, lực lượng tiềm năng của thị trường lao động.

Phương pháp:

Căn cứ vào nội dung **đoạn [8]**

Cách giải:

“Những biện pháp can thiệp trên không chỉ giúp thu hẹp khoảng cách giữa giá trị tạo ra với hoạt động đổi mới của doanh nghiệp mà còn tác động đến các thế hệ tương lai, đặc biệt là những sinh viên đang học tập hoặc sắp tốt nghiệp, chuẩn bị tham gia vào thị trường lao động...” – TS Seng Kiong Kok nói.

=> Ta có câu hoàn chỉnh:

Theo TS Seng Kiong Kok, các biện pháp can thiệp vào hoạt động đổi mới sáng tạo tại các doanh nghiệp còn **tác động** đến sinh viên, lực lượng tiềm năng của thị trường lao động.

=> **ĐÁP ÁN CẦN ĐIỀN LÀ: tác động**

Câu 7: Theo đoạn 8 và 9, để mở rộng hoạt động đổi mới sáng tạo hiệu quả, các doanh nghiệp cần chú trọng:

- A. Gia tăng giá trị của hoạt động đổi mới trong doanh nghiệp và tăng cường đào tạo lực lượng lao động kế cận
- B. Hoàn thiện các kỹ năng của lực lượng lao động và đẩy mạnh hợp tác trong và ngoài doanh nghiệp
- C. Đào tạo các kỹ năng truyền thống của lực lượng lao động và đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số trong doanh nghiệp
- D. Tối ưu hóa các nguồn lực trong doanh nghiệp và thu hẹp khoảng cách đổi mới giữa các doanh nghiệp

Phương pháp:

Căn cứ vào nội dung **đoạn [8]** và **đoạn [9]**

Cách giải:

Thông điệp đổi mới sáng tạo chung là cần quan tâm đến khả năng hỗ trợ và khả năng thích ứng của các kỹ năng trong lực lượng lao động nhằm đón đầu những bước chuyển đổi số tiếp theo trong nền kinh tế. Các bộ kỹ năng truyền thống cần được bồi đắp để bắt kịp tốc độ chuyển đổi nhanh và doanh nghiệp cần nhận thức rõ lợi ích từ các cơ hội hợp tác. Mặc dù doanh nghiệp có thể tự mình đổi mới, nhưng hợp tác sẽ đem lại lợi ích chung lớn hơn.

=> Để mở rộng hoạt động đổi mới sáng tạo hiệu quả, các doanh nghiệp cần chú trọng:
Hoàn thiện các kỹ năng của lực lượng lao động và đẩy mạnh hợp tác trong và ngoài doanh nghiệp

=> **ĐÁP ÁN CẦN CHỌN LÀ: B**

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi từ 8 đến 14:

CÔNG NGHỆ VSR

[0] Trong những năm gần đây, các kỹ thuật học sâu đã đạt được những tiến bộ đáng chú ý trong nhiều tác vụ xử lý ngôn ngữ và hình ảnh. Những tiến bộ này bao gồm việc nhận dạng tiếng nói bằng hình ảnh (VSR) – một tác vụ đòi hỏi phải xác định được nội dung của lời nói chỉ bằng cách phân tích chuyển động môi.

[1] Mặc dù một số thuật toán học sâu để thực hiện tác vụ VSR này đã đạt được những kết quả rất hứa hẹn, tuy nhiên, chúng hầu như chỉ được huấn luyện để nhận dạng tiếng nói là tiếng Anh, do hầu hết các bộ dữ liệu huấn luyện hiện nay không có các tiếng nói của các tôn trọng tạo điều kiện bày tỏ ngôn ngữ khác. Điều này khiến cho lượng người dùng tiềm năng của thuật toán bị giới hạn ở nhóm người sống hoặc làm việc ở môi trường nói tiếng Anh.

[2] Mới đây, các nhà nghiên cứu tại Đại học Hoàng gia Luân Đôn đã phát triển một mô hình có thể thực hiện nhiệm vụ VSR với nhiều ngôn ngữ khác nhau. Trong bài báo mới được công bố trên tạp chí Nature Machine Intelligence, các tác giả đã cho thấy mô hình mới vượt trội hơn so với một số mô hình trước đây (dù các mô hình trước được huấn luyện trên những bộ dữ liệu lớn hơn nhiều).

[3] “Trong quá trình làm luận án tiến sĩ, tôi đã nghiên cứu một số chủ đề, chẳng hạn như cách kết hợp thông tin hình ảnh với âm thanh để nhận dạng tiếng nói, cũng như cách nhận dạng tiếng nói bằng hình ảnh một cách độc lập với tư thế đầu của người tham gia. Và tôi nhận ra rằng phần lớn các tài liệu đã có chỉ xử lý tiếng nói là tiếng Anh mà thôi”, Pingchuan Ma – người nhận bằng tiến sĩ ở Đại học Hoàng gia và là tác giả chính của bài báo – cho biết.

[4] Do đó, nghiên cứu của Ma và đồng nghiệp đặt mục tiêu huấn luyện một mô hình học sâu có khả năng nhận dạng tiếng nói trong nhiều ngôn ngữ khác nhau từ chuyển động môi của người nói, sau đó so sánh hiệu quả của mô hình mới này với các mô hình vốn được huấn luyện để nhận dạng tiếng nói tiếng Anh. Theo các tác giả, mô hình mới cũng giống như mô hình do các nhóm nghiên cứu khác giới thiệu trước đây, tuy nhiên điểm khác biệt nằm ở chỗ mô hình mới đã tối ưu

hóa một số siêu tham số, đồng thời tăng cường bộ dữ liệu (bằng cách thêm các phiên bản dữ liệu tổng hợp, được sửa đổi một chút) và sử dụng thêm hàm mất mát (loss functions).

[5] “Nghiên cứu của chúng tôi đã cho thấy có thể sử dụng các mô hình tương tự để huấn luyện các mô hình VSR với các ngôn ngữ khác”, Ma giải thích. “Mô hình của chúng tôi lấy hình ảnh thô làm dữ liệu đầu vào mà không trích xuất bất kỳ đặc điểm nào, sau đó mới tự động tìm hiểu những đặc điểm hữu ích cần trích xuất từ những hình ảnh này để hoàn thành các tác vụ VSR”.

[6] Trong các đánh giá ban đầu, mô hình mới của nhóm hoạt động rất tốt, vượt trội so với các mô hình VSR khác vốn được huấn luyện trên những tập dữ liệu lớn hơn rất nhiều. Tuy nhiên, đúng như dự đoán, mô hình này hoạt động kém hiệu quả hơn so với các mô hình nhận dạng tiếng nói tiếng Anh, chủ yếu là do các tập dữ liệu sẵn có để huấn luyện ít hơn so với dữ liệu tiếng Anh.

[7] Ma và các đồng nghiệp của ông đã chỉ ra rằng, việc thiết kế cẩn trọng các mô hình học sâu có thể giúp cho mô hình này đạt được hiệu quả cao nhất trong các tác vụ VSR, thay vì chỉ đơn giản là sử dụng các phiên bản mô hình lớn hơn hoặc thu thập nhiều dữ liệu huấn luyện hơn. Điều này có thể dẫn đến sự thay đổi trong hướng nghiên cứu để cải thiện các mô hình VSR tương lai.

[8] “Một trong những lĩnh vực nghiên cứu chính mà tôi quan tâm là cách kết hợp các mô hình VSR với tính năng nhận dạng giọng nói (chỉ dựa trên âm thanh) hiện nay”, Ma nói thêm. “Tôi đặc biệt quan tâm đến việc làm thế nào để mô hình có thể hiểu chúng nên dựa vào mô hình nào tùy thuộc vào điều kiện tiếng ồn. Nói cách khác, trong môi trường ồn ào, mô hình nghe – nhìn nên dựa nhiều hơn vào thông tin hình ảnh. Ngược lại, khi vùng miệng của người nói bị che khuất thì mô hình này cần phụ thuộc nhiều hơn vào âm thanh. Tuy nhiên, các mô hình hiện nay về cơ bản là bị ‘đóng băng’ sau khi được huấn luyện và không thể thích ứng với những thay đổi trong môi trường như vậy”.

Nguồn: Mỹ Hạnh (lược dịch) - đăng ngày 13/12/2022, Tạp chí Tia sáng, Bộ Khoa học và Công nghệ

Câu 8: Mục đích chính của bài viết là gì?

- A. Lý giải tại sao mô hình nhận dạng tiếng nói mới chưa hiệu quả bằng mô hình cũ
- B. Đề xuất hướng đi trong tương lai của công nghệ nhận dạng tiếng nói bằng hình ảnh
- C. Phân tích điểm ưu việt của công nghệ nhận dạng tiếng nói mới đối với tiếng Anh
- D. Giới thiệu mô hình học sâu ứng dụng trong nhận dạng tiếng nói nhiều ngôn ngữ

Phương pháp:

Căn cứ vào nội dung chính của văn bản, chú ý các nội dung và từ khóa được lặp lại trong mỗi đoạn văn.

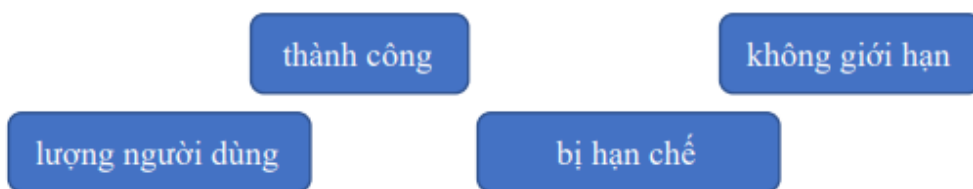
Cách giải:

Mục đích chính của bài viết là **giới thiệu mô hình học sâu ứng dụng trong nhận dạng tiếng nói nhiều ngôn ngữ**.

=> ĐÁP ÁN CẦN CHỌN LÀ: D

Câu 9: Hãy kéo từ trong các ô dưới đây thả vào vị trí phù hợp:

Mục đích của đoạn 1 là nêu lý do tại sao [vị trí thả 1] tiềm năng [vị trí thả 2] mặc dù các thuật toán học sâu để thực hiện tác vụ VSR đã đạt được nhiều [vị trí thả 3].



Phương pháp:

Đọc kỹ nội dung đoạn 1 và chọn từ ngữ phù hợp để điền vào chỗ trống.

Cách giải:

Vị trí thứ 1: lượng người dùng

Vị trí thứ 2: bị hạn chế

Vị trí thứ 3: thành công

Mục đích của đoạn 1 là nêu lý do tại sao **lượng người dùng** tiềm năng **bị hạn chế** mặc dù các thuật toán học sâu để thực hiện tác vụ VSR đã đạt được nhiều **thành công**.

Câu 10: Tiến sĩ Ma và đồng nghiệp đang cố gắng phát triển một mô hình học sâu phát hiện tiếng nói qua hình ảnh bằng cách xác định vị trí của đầu. **Đúng hay Sai?**

A. Đúng

B. Sai

Phương pháp:

Đọc kỹ đoạn 3 và trả lời câu hỏi.

Cách giải:

→ Ý kiến trên: **SAI**

Tiến sĩ Ma phát biểu: “Trong quá trình làm luận án tiến sĩ, tôi đã nghiên cứu một số chủ đề, chẳng hạn như cách kết hợp thông tin hình ảnh với âm thanh để nhận dạng tiếng nói, cũng như cách nhận dạng tiếng nói bằng hình ảnh một cách độc lập với tư thế đầu của người tham gia. Và tôi nhận ra rằng phần lớn các tài liệu đã có chỉ xử lý tiếng nói là tiếng Anh mà thôi”.

=> Tiến sĩ Ma và đồng nghiệp nghiên cứu mô hình kết hợp thông tin hình ảnh với âm thanh để nhận dạng tiếng nói, cũng như cách **nhận dạng tiếng nói bằng hình ảnh một cách độc lập với tư thế đầu** chứ không phải phát hiện tiếng nói qua hình ảnh bằng cách xác định vị trí của đầu.

=> **ĐÁP ÁN CẦN CHỌN LÀ: B**

Câu 11: Hãy điền một cụm từ vào chỗ trống để hoàn thành nhận định sau.

Theo đoạn 4, nghiên cứu của nhóm tác giả tại Đại học Hoàng gia Luân Đôn chỉ ra một trong số những yếu tố quyết định thành công của mô hình thực hiện nhiệm vụ VSR là việc sử dụng _____ lớn hơn.

Phương pháp:

Căn cứ vào nội dung đoạn [4] để điền từ thích hợp vào chỗ trống.

Cách giải:

Theo đoạn 4, nghiên cứu của nhóm tác giả tại Đại học Hoàng gia Luân Đôn chỉ ra một trong số những yếu tố quyết định thành công của mô hình thực hiện nhiệm vụ VSR là việc sử dụng **bộ dữ liệu** lớn hơn.

=> **ĐÁP ÁN CẦN ĐIỀN LÀ: bộ dữ liệu**

Câu 12: Phát biểu nào dưới đây KHÔNG đúng với nội dung của đoạn 5 và đoạn 6?

- A. Mô hình của Ma lấy hình ảnh chưa qua xử lý làm dữ liệu đầu vào.
- B. Mô hình của Ma không trích xuất đặc điểm nào từ hình ảnh thô.
- C. Mô hình của Ma có khả năng tự phát hiện những đặc điểm cần thiết từ hình ảnh.
- D. Mô hình của Ma dùng dữ liệu của mô hình trước để nhận dạng các ngôn ngữ khác.

Phương pháp:

Căn cứ vào nội dung đoạn [5] và đoạn [6].

Cách giải:

“Mô hình của Ma dùng dữ liệu của mô hình trước để nhận dạng các ngôn ngữ khác” là phát biểu KHÔNG đúng với nội dung của đoạn [5] và đoạn [6].

=> **ĐÁP ÁN CẦN CHỌN LÀ: D**

Câu 13: Theo Tiến sĩ Ma, lĩnh vực nghiên cứu chính mà ông quan tâm theo đuổi là đưa tính năng nhận dạng giọng nói vào kết hợp với mô hình VSR. **Đúng hay sai?**

A. Đúng

B. Sai

Phương pháp:

Căn cứ vào nội dung đoạn [7], [8] và nội dung chính của văn bản.

Cách giải:

Theo Tiến sĩ Ma, lĩnh vực nghiên cứu chính mà ông quan tâm theo đuổi là đưa tính năng nhận dạng giọng nói vào kết hợp với mô hình VSR.

=> **ĐÁP ÁN CẦN CHỌN LÀ: A**

Câu 14: Hãy điền một cụm từ không quá bốn tiếng để hoàn thành đoạn sau:

Ma và các đồng nghiệp đang cố gắng nghiên cứu tập trung đến việc giúp mô hình tự động nhận biết và chuyển chế độ để nhận dạng dựa vào âm thanh hay hình ảnh nhiều hơn. Việc tự động nhận biết và chuyển chế độ để nhận dạng này được quyết định bởi _____

Phương pháp:

Căn cứ vào nội dung đoạn 8 và toàn văn bản.

Cách giải:

Ma và các đồng nghiệp đang cố gắng nghiên cứu tập trung đến việc giúp mô hình tự động nhận biết và chuyển chế độ để nhận dạng dựa vào âm thanh hay hình ảnh nhiều hơn. Việc tự động nhận biết và chuyển chế độ để nhận dạng này được quyết định bởi **tiếng ồn**.

=> **ĐÁP ÁN CẦN ĐIỀN LÀ: tiếng ồn/ điều kiện tiếng ồn/ mức độ tiếng ồn/**

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi từ 15 đến 19:

MẪU CHUYỆN NHỎ (LỖ TẮN)

[1] Tôi bỏ quê nhà lên Bắc Kinh thám thoát đã sáu năm rồi. Trong thời gian đó, những việc gọi là “quốc gia đại sự”, mắt thấy tai nghe, kể cũng không phải ít, nhưng chẳng để lại một tí dấu vết nào trong lòng tôi cả. Giá bảo tìm xem có ảnh hưởng gì đến tôi không thì phải nói, chỉ làm cho tôi càng thêm gàn dở, mà thành thực hơn thì phải nói, chỉ làm cho tôi càng thêm khinh người.

[2] Nhưng có một việc tầm thường đối với tôi lại có ý nghĩa, khiến tôi phải bỏ tính gàn dở đi, và cho đến nay, vẫn không hề quên.

[3] Ấy là vào mùa đông năm Dân quốc thứ 6. Gió bắc thổi mạnh lắm, nhưng vì sinh kế, vừa sáng sớm, tôi đã phải ra đường. Dọc đường, hầu như không gặp ai cả. Vất vả lắm mới thuê được một chiếc xe kéo, bảo kéo đến cửa S. Một lát, gió dịu dần. Mặt đường không còn một hạt bụi, sạch bóng, trắng xóa. Anh xe chạy càng nhanh. Gần đến cửa S, bỗng một người nào vướng phải càng xe, rồi ngã dần dần xuống.

[4] Đó là một người đàn bà, tóc hoa râm, áo quần rách rưới. Bà ta từ bên kia lề đường thỉnh thoảng chạy qua chiếc xe, anh xe đã tránh rồi, nhưng cái áo bông bà ta không cài khuy, gió thổi lật lên, vướng vào càng xe. May mà anh xe đã bước chậm lại rồi, không thì đã ngã lộn nhào đến vỡ đầu mất!

[5] Bà ta vẫn nằm phục dưới đất, anh xe cũng vừa dừng lại. Tôi đoán bà ta chẳng bị thương tích gì, và cũng không có trông thấy. Tôi trách anh xe đến đa sự, tự chuốc lấy việc lỗi thôi vào mình làm tôi phải đi trễ. Tôi nói:

[6]– Không việc gì đâu mà! Kéo đi thôi!

Anh xe chẳng để ý lời tôi nói, hoặc giả không nghe thấy chẳng, cứ đặt xe xuống, đi lại diu bà kia đây, đỡ lấy cánh tay cho bà ta đứng vững, rồi hỏi:

– Có làm sao không?

– Ngã đau lắm.

[7] Tôi nghĩ bụng: “Chính mắt tôi trông thấy bà ta ngã dần dần xuống kia mà, làm sao lại có thể đau được! Chỉ được cái làm bộ thôi. Thật đáng ghét. Còn anh, cũng đa sự, tự chuốc lấy phiền não vào thân, bây giờ mặc kệ anh, anh xoay xở lấy”.

[8] Anh xe nghe bà kia nói thế, nhưng không chân chừ tí nào, vẫn đỡ lấy cánh tay bà ta, diu đi từng bước một về phía trước. Tôi hơi lấy làm ngạc nhiên, vội nhìn về phía trước.

Thì ra, phía trước là một cái đồn cảnh sát. Sau trận gió lớn, không thấy ai đứng gác ở ngoài. Chính anh xe đang diu bà đi tới cổng cái đồn ấy.

[9] Lúc bấy giờ, tôi vụt có một cảm giác rất lạ: cái bóng anh xe, người đầy cát bụi kia, nhìn từ phía sau, bỗng to dần ra. Anh càng bước tới, cái bóng càng to thêm, phải ngược lên mới nhìn thấy được, và dần dần cơ hồ biến thành một sức nặng đè lên người tôi đến nỗi làm cho cái “thằng tôi nhỏ nhen”, che giấu dưới làn áo da, như muốn lòi ra ngoài.

[10] Sức sống của tôi lúc đó như ngừng trệ lại. Tôi cứ ngồi lì trên xe, không nhúc nhích, cũng không suy nghĩ, cho tới khi thấy một người cảnh sát từ trong đồn đi ra, tôi mới bước xuống.

Người cảnh sát đến gần nói:

– Anh thuê xe khác mà đi. Anh xe không kéo được cho ông nữa.

Không nghĩ ngợi, tôi lấy một nắm xu trong túi áo ngoài đưa cho người cảnh sát nói:

– Bác đưa lại cho anh xe hộ tôi.

[11] Gió lặng hẳn. Đường vắng vắng. Tôi vừa đi vừa nghĩ, nhưng hình như lại sợ không dám nghĩ đến con người tôi. Thôi thì hăng tạm không nói đến việc xảy ra vừa rồi, nhưng cái nắm xu kia là

có ý gì? Thường cho anh ta phải không? Tôi mà xứng đáng để thưởng cho một người như anh xe kia ư? Tôi không thể tự trả lời được.

[12] Mẩu chuyện này, đến bây giờ, tôi thường vẫn nhớ tới, và do đó, cảm thấy đau khổ vô cùng và cố gắng suy nghĩ về con người tôi. Mấy năm lại đây, bao nhiêu chuyện vắn trí võ công tôi đều quên hết, như đã quên những câu “Tử viết Thi vân” hồi còn nhỏ. Duy chỉ có mẩu chuyện này cứ hiện lên trước mắt, có lúc còn rất rõ ràng, khiến tôi hết sức xấu hổ, thúc giục tôi phải tự sửa mình, và cũng làm cho tôi càng thêm can đảm, càng thêm hi vọng.

(Truyện ngắn Lỗ Tấn, Trương Chính dịch, NXB Văn học, 2000, tr.68-70)

Câu 15: Nhân vật “tôi” cho rằng người đàn bà bị tai nạn giả vờ đau đớn bởi vì anh đã chứng kiến người đàn bà này ngã từ từ xuống đất. **Đúng hay sai?**

A. Đúng

B. Sai

Phương pháp

Căn cứ vào nội dung đoạn [5]

Đưa ra kết luận của bản thân

Cách giải

→ Ý kiến trên: **Đúng**

Theo thông tin ở đoạn [5]: Tôi đoán bà ta chẳng bị thương tích gì, và cũng không có trông thấy. Cho nên, nhân vật “tôi” cho rằng người đàn bà bị tai nạn giả vờ đau đớn bởi vì anh đã chứng kiến người đàn bà này ngã từ từ xuống đất.

=> ĐÁP ÁN CẦN CHỌN LÀ: A

Câu 16: Lý do quan trọng nhất khiến nhân vật “tôi” không muốn anh dừng xe lại khi người đàn bà bị vướng vào càng xe và ngã xuống là gì?

A. Vì lo anh xe tự chuốc việc lỗi thôi vào mình

- B. Vì không muốn bản thân mình bị muộn giờ
- C. Vì cho rằng người đàn bà đó chỉ đang làm bộ
- D. Vì thấy không có cảnh sát đứng gác ở đồn

Phương pháp

Căn cứ vào nội dung đoạn [5] và đoạn [7]

Cách giải

Theo thông tin:

Đoạn [5]: Tôi trách anh xe đến đa sự, tự chuốc lấy việc lỗi thôi vào mình làm tôi phải đi trễ

Đoạn [7]: Còn anh, cũng đa sự, tự chuốc lấy phiền não vào thân, bây giờ mặc kệ anh, anh xoay sở lấy

→ Tức việc nhiều chuyện mà anh kéo xe đang làm không ảnh hưởng đến nhân vật “tôi”

=> ĐÁP ÁN CẦN CHỌN LÀ: B

Câu 17: Ở đoạn [9], vì sao nhân vật “tôi” có cảm giác “cái bóng của anh xe, người đầy cát bụi kia, nhìn từ phía sau, bỗng to dần ra”? (Chọn hai đáp án đúng.)

- A. Vì bản khoăn, khó hiểu trước cách ứng xử của anh xe
- B. Vì cảm thấy xấu hổ trước sự nhỏ nhen, ích kỉ của bản thân
- C. Vì quá lo lắng về việc anh xe có thể gặp rắc rối ở đồn cảnh sát
- D. Vì bất ngờ, ngưỡng mộ trước vẻ đẹp nhân cách của anh xe

Phương pháp

Đọc kĩ đoạn [9]

Liên kết với những câu văn bên dưới

Cách giải

Nhân vật tôi có cảm giác “cái bóng của anh xe, người đẩy cát bụi kia, nhìn từ phía sau, bỗng to dần ra”:

+ “... phải ngược lên mới thấy được”: sự ngưỡng mộ, cảm thán về nhân cách của anh

+ “thằng tôi nhỏ nhen”: là cái tôi ích kỉ, chỉ nghĩ cho lợi ích của bản thân mình

→ Song song với cảm giác xấu hổ vì suy nghĩ hẹp hòi của bản thân, nhân vật “tôi” dần cảm thấy ngưỡng mộ anh xe- một nhân cách cao đẹp, sẵn sàng giúp đỡ người gặp nạn

=> ĐÁP ÁN CẦN CHỌN LÀ: B và D

Câu 18: Dòng nào sau đây nêu **KHÔNG** đúng thông điệp mà văn bản mang lại cho người đọc?

A. Cần phải sống nhân ái, vị tha, sẵn lòng giúp đỡ những người xung quanh

B. Cần biết tự vấn lương tâm, tự nhìn nhận lại bản thân để sửa mình, hướng đến hoàn thiện nhân cách

C. Có thể học những bài học lớn về đạo đức, nhân cách làm người từ những người lao động nghèo khổ

D. Cần cẩn trọng trước khi giúp đỡ người khác vì đôi khi lòng tốt có thể bị lợi dụng

Phương pháp

Đọc kĩ văn bản và rút ra thông điệp

Phương pháp loại trừ

Cách giải

Thông điệp văn bản mang lại:

- Cần phải sống nhân ái, vị tha, sẵn lòng giúp đỡ những người xung quanh

- Cần biết tự vấn lương tâm, tự nhìn nhận lại bản thân để sửa mình, hướng đến hoàn thiện nhân cách

- Có thể học những bài học lớn về đạo đức, nhân cách làm người từ những người lao động nghèo khổ

→ Dòng nêu **KHÔNG** đúng thông điệp mà văn bản mang lại cho người đọc là: **Cần cẩn trọng trước khi giúp đỡ người khác vì đôi khi lòng tốt có thể bị lợi dụng**

=> ĐÁP ÁN CẦN CHỌN LÀ: D

Câu 19: Sử dụng thông tin về nhân vật đã giúp nhân vật “tôi” thay đổi nhận thức, hãy điền cụm từ phù hợp (không quá bốn tiếng) vào chỗ trống để có một nhan đề khác cho văn bản này

“Chuyện về _____”

Phương pháp

Đọc kĩ văn bản

Dựa vào nhân vật, nội dung và thông điệp của văn bản để đặt ra tên phù hợp

Cách giải

=> ĐÁP ÁN CẦN ĐIỀN LÀ: anh kéo xe/ người kéo xe/ anh xe